

Số: 299/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày 31 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH nước sạch Ngọc Tuấn - Nagaoka khai thác nguồn nước mặt sông Hồng tại xã Phú Cường, thành phố Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước; Nghị định 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND ngày 24/10/2012 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc quy định giá tối thiểu sản phẩm tài nguyên khai thác trên địa bàn tỉnh Hưng Yên để tính thuế tài nguyên;

Căn cứ Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 15/4/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Xét Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH nước sạch Ngọc Tuấn-Nagaoka ngày 25/8/2019 và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo số 472/BC-STNMT ngày 09/10/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH nước sạch Ngọc Tuấn-Nagaoka theo Giấy phép số 1601/GP-UBND ngày 09/6/2017 và Giấy phép số 2334/GP-UBND ngày 15/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước: Dự án cấp nước sạch nông thôn mới.
2. Mục đích sử dụng nước của công trình: Phục vụ nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân trên địa bàn thị trấn Lương Bằng và các xã: Mai Động, Đồng Thanh, Chính Nghĩa, Song Mai, Nhân La, Nghĩa Dân thuộc huyện Kim Động; xã Quảng Lăng, Xuân Trúc thuộc huyện Ân Thi; phường Phan Đình Phùng và các xã: Dương Quang, Hòa Phong, Ngọc Lâm, Xuân Dục, Hưng Long thuộc thị xã Mỹ Hào cấp nước sạch cho mục đích sinh hoạt với lưu lượng 18.502 m³/ngày đêm; cấp cho sản xuất, kinh doanh dịch vụ trong phân vùng cấp nước là 498 m³/ngày đêm.

3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: Cấp cho sản xuất, kinh doanh dịch vụ trong phân vùng cấp nước là 498 m³/ngày đêm.

4. Giá tính tiền cấp quyền cho từng mục đích sử dụng:

- G= 2.000 đồng/m³ (theo mã nhóm tài nguyên V201 của Bảng giá tính thuế tài nguyên ban hành theo Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 15/4/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên).

5. Tổng số tiền phải nộp: **71.795.600 đồng**, trong đó được phân ra từng năm như sau:

- Số tiền phải nộp năm 2019: 21.795.600 đồng;

- Số tiền phải nộp năm 2020: 50.000.000 đồng;

6. Phương án nộp tiền: Nộp theo năm.

7. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền thực hiện theo Thông báo của Cục thuế tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục thuế tỉnh Hưng Yên ban hành thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước gửi đến Công ty TNHH nước sạch Ngọc Tuấn-Nagaoka theo quy định; xử lý việc chậm nộp (nếu có) theo quy định của pháp luật về quản lý thuế; định kỳ hằng năm (trước ngày 15/12) tổng hợp kết quả thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Công ty TNHH nước sạch Ngọc Tuấn-Nagaoka nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo thông báo của Cục Thuế tỉnh Hưng Yên. Sau khi nhận được giấy chứng nhận đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước, Công ty TNHH nước sạch Ngọc Tuấn-Nagaoka gửi 01 bản sao giấy chứng nhận có chứng thực cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 của Nghị định 82/2017/NĐ-CP. Đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Hưng Yên; Giám đốc Công ty TNHH nước sạch Ngọc Tuấn-Nagaoka và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /..u/

Nơi nhận: 

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT; KT1^{LT}.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Quang